



PHIẾU BÀI TẬP LUYỆN
TOÁN 4
CHỦ ĐỀ: ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG, MÉT VUÔNG,
MI-LI-MÉT VUÔNG.

Bài 1: Điền số thích hợp:

$4 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$8 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

$6 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$

$6 \text{ 000 cm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

$6 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$200 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

$4 \text{ m}^2 \text{ 23 dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

$9 \text{ m}^2 \text{ 433 dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

Bài 2: Điền dấu: $>$; $<$; $=$

$2 \text{ dm}^2 \text{ 33 cm}^2 \dots\dots\dots 233 \text{ cm}^2$

$4 \text{ cm}^2 \text{ 59 mm}^2 \dots\dots\dots 459 \text{ cm}^2$

$5 \text{ m}^2 \text{ 93 dm}^2 \dots\dots\dots 594 \text{ dm}^2$

$3 \text{ cm}^2 \text{ 29 mm}^2 \dots\dots\dots 185 \text{ mm}^2 + 176 \text{ mm}^2$

Bài 3: Tính

$593 \text{ cm}^2 \times 8 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$964 \text{ dm}^2 : 4 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

$923 \text{ cm}^2 + 982 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$1 \text{ m}^2 - 1 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

Bài 4: Một hình chữ nhật có chiều dài 2dm 3cm và chiều rộng kém chiều dài 14cm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

Đáp án: $\dots\dots\dots \text{cm}^2$

Bài 5: An ngời cắt 3 tấm bìa hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật. Diện tích của hình tam giác là 234 cm^2 , diện tích của hình vuông bằng một nửa diện tích hình tam giác và diện tích hình chữ nhật có diện tích lớn gấp 7 lần diện tích hình vuông. Tính diện tích hình chữ nhật mà An đã cắt?

Đáp án: $\dots\dots\dots \text{cm}^2$

Bài 6: Hình vuông thứ nhất có chu vi 36cm, diện tích của hình vuông thứ hai gấp 8 lần diện tích của hình vuông thứ nhất. Tính diện tích hình vuông thứ hai.

Đáp án: $\dots\dots\dots \text{cm}^2$